

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về
việc quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc
gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về
việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày
19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các
Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng
Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I:
Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn
ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn
2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 309/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh
về việc phân bổ dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách
cấp tỉnh năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND
tỉnh ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các
Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh
về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND huyện
về kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng
bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn huyện Chư Prông;

Căn cứ Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND huyện về việc quyết định dự toán thu, chi ngân sách huyện và phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 195/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND huyện về việc cho ý kiến về phương án phân bổ vốn sự nghiệp năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 137/TTr-TCKH ngày 21/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024, cụ thể như sau:

Tổng vốn sự nghiệp phân bổ là 14,617 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 13,299 tỷ đồng;
- Ngân sách huyện: 1,318 tỷ đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Giao các cơ quan theo dõi, quản lý Chương trình và các cơ quan, đơn vị, UBND các xã được phân bổ vốn sự nghiệp tại Điều 1 Quyết định này triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình theo Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện, cụ thể:

Giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 5,5%.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã được phân bổ vốn sự nghiệp tại Điều 1 Quyết định này:

a) Tùy theo điều kiện thực tế, UBND các xã chủ động bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương, thực hiện lồng ghép các nguồn vốn và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các mục tiêu của Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Khẩn trương triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình, có giải pháp thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch năm 2024, có trách nhiệm toàn diện về tiến độ giải ngân.

c) Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đối tượng và đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền ban hành.

d) Ưu tiên tập trung vào các tiêu chí còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao.

e) Thực hiện chế độ báo cáo, thanh quyết toán vốn theo đúng quy định.

2. Phòng Dân tộc, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã chịu trách nhiệm về mức vốn đề xuất bố trí của từng dự án và thông tin, số liệu các nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn vốn sự nghiệp từ Chương trình, đảm bảo đúng nguyên tắc, tiêu chí theo quy định và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch thông báo chi tiết, lập thủ tục phân bổ vốn theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Dân tộc, Chủ tịch UBND các xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính, Sở KH&ĐT (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (b/c);
- Ban Dân tộc tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban KT-XH HĐND huyện;
- Lãnh đạo VP HĐND & UBND huyện;
- Website: <https://chuprong.gialai.gov.vn>;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Đình Hạnh

PHỤ LỤC

PHÂN BỐ CHI TIẾT VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO
BẢN TỌC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 3099/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Phân bổ vốn sự nghiệp năm 2024						Ghi chú
		Tổng cộng	NSTW	NSDP		Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện/ Chủ đầu tư	
				NS tỉnh	NS huyện			
A	B	I=2+3+4	2	3	4	5	6	7
	Tổng cộng	14.617,0	13.299,0	0	1.318,0			
A	Vốn đủ điều kiện phân bổ	14.617,0	13.299,0	0,0	1.318,0			
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	2.263,0	2.263,0	0	0	Phòng Dân tộc		
-	Nội dung 3 - Dự án 1: Hỗ trợ chuyển đổi nghề	1.720,0	1.720,0					
1	Xã Ia Púch	50,0	50,0				UBND xã Ia Púch	
2	Xã Ia Me	190,0	190,0				UBND xã Ia Me	
3	Xã Ia Ga	160,0	160,0				UBND xã Ia Ga	
4	Xã Thăng Hưng	170,0	170,0				UBND xã Thăng Hưng	
5	Xã Bình Giáo	170,0	170,0				UBND xã Bình Giáo	
6	Xã Ia O	90,0	90,0				UBND xã Ia O	
7	Xã Ia Boòng	90,0	90,0				UBND xã Ia Boòng	
8	Xã Ia Vê	120,0	120,0				UBND xã Ia Vê	
9	Xã Ia Bang	120,0	120,0				UBND xã Ia Bang	
10	Xã Ia Pia	90,0	90,0				UBND xã Ia Pia	
11	Xã Ia Lâu	90,0	90,0				UBND xã Ia Lâu	
12	Xã Ia Pior	120,0	120,0				UBND xã Ia Pior	
13	Xã Ia Phìn	90,0	90,0				UBND xã Ia Phìn	
14	Xã Ia Drang	80,0	80,0				UBND xã Ia Drang	
15	Xã Ia Bắng	90,0	90,0				UBND xã Ia Bắng	
-	Nội dung 4 - Dự án 1: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	543,0	543,0					
1	Xã Ia Púch	30,0	30				UBND xã Ia Púch	
2	Xã Ia Me	30,0	30				UBND xã Ia Me	
3	Xã Ia Ga	30,0	30				UBND xã Ia Ga	
4	Xã Thăng Hưng	30,0	30				UBND xã Thăng Hưng	
5	Xã Bình Giáo	30,0	30				UBND xã Bình Giáo	
6	Xã Ia O	30,0	30				UBND xã Ia O	
7	Xã Ia Boòng	30,0	30				UBND xã Ia Boòng	
8	Xã Ia Vê	30,0	30				UBND xã Ia Vê	
9	Xã Ia Bang	30,0	30				UBND xã Ia Bang	
10	Xã Ia Pia	30,0	30				UBND xã Ia Pia	
11	Xã Ia Lâu	30,0	30				UBND xã Ia Lâu	
12	Xã Ia Pior	30,0	30				UBND xã Ia Pior	
13	Xã Ia Phìn	30,0	30				UBND xã Ia Phìn	
14	Xã Ia Drang	30,0	30				UBND xã Ia Drang	
15	Xã Ia Bắng	30,0	30				UBND xã Ia Bắng	
16	Xã Ia Mơ	30,0	30				UBND xã Ia Mơ	
17	Xã Ia Kly	30,0	30				UBND xã Ia Kly	
18	Xã Ia Tôr	33,0	33				UBND xã Ia Tôr	
II	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	5.086,0	4.825,0	0,0	261,0	Phòng Dân tộc		

STT	Nội dung	Phân bổ vốn sự nghiệp năm 2024					Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện/ Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng cộng	NSTW	NSDP					
				NS tỉnh	NS huyện				
-	Nội dung 1 - Tiểu dự án 2 - Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	4.493,0	4.286,0	0	207,0				
1	Xã Thăng Hưng	290,0	281,0		9,0		UBND xã Thăng Hưng		
2	Xã Bình Giáo	310,0	299,0		11,0		UBND xã Bình Giáo		
3	Xã Ia Tôr	280,0	270,0		10,0		UBND xã Ia Tôr		
4	Xã Ia Bang	290,0	277,0		13,0		UBND xã Ia Bang		
5	Xã Ia Vê	280,0	268,0		12,0		UBND xã Ia Vê		
6	Xã Ia Pia	210,0	199,5		10,5		UBND xã Ia Pia		
7	Xã Ia Me	300,0	285,0		15,0		UBND xã Ia Me		
8	Xã Ia Ga	290,0	275,5		14,5		UBND xã Ia Ga		
9	Xã Ia Boông	245,0	232,8		12,2		UBND xã Ia Boông		
10	Xã Ia Drang	220,0	209,0		11,0		UBND xã Ia Drang		
11	Xã Ia Lâu	220,0	209,0		11,0		UBND xã Ia Lâu		
12	Xã Ia Kly	260,0	247,0		13,0		UBND xã Ia Kly		
13	Xã Ia Pior	290,0	275,5		14,5		UBND xã Ia Pior		
14	Xã Ia Púch	210,0	199,5		10,5		UBND xã Ia Púch		
15	Xã Ia Mơ	200,0	190,0		10,0		UBND xã Ia Mơ		
16	Xã Ia O	218,0	207,2		10,8		UBND xã Ia O		
17	Xã Ia Phìn	190,0	180,5		9,5		UBND xã Ia Phìn		
18	Xã Ia Bắng	190,0	180,5		9,5		UBND xã Ia Bắng		
-	Nội dung 3 - Tiểu dự án 2 - Dự án 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN	593,0	539,0	0	54,0	Phòng Dân tộc			
1	Xã Ia Bắng	148,0	134,0		14,0		UBND xã Ia Bắng		
2	Xã Ia Me	148,0	134,0		14,0		UBND xã Ia Me		
3	Xã Ia Phìn	148,0	134,0		14,0		UBND xã Ia Phìn		
4	Xã Ia Drang	149,0	137,0		12,0		UBND xã Ia Drang		
III	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN	1.567,0	1.142,0	0	425,0	Phòng Dân tộc			
-	Nội dung 1 - Tiểu dự án 1 - Dự án 4: Đầu tư CSHT thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng ĐB DTTS&MN	1.567,0	1.142,0	0	425,0				
1	Xã Ia Me	567,0	426,0		141,0		UBND xã Ia Me		
2	Xã Bình Giáo	500,0	358,0		142,0		UBND xã Bình Giáo		
3	Xã Ia Púch	500,0	358,0		142,0		UBND xã Ia Púch		
IV	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	2.288,0	1.833,0	0,0	455,0	Phòng Dân tộc			
-	Tiểu dự án 1 - Dự án 5: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS.	1.027,0	572,0		455,0				
	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1.027,0	572,0		455,0		Phòng Giáo dục và Đào tạo		

STT	Nội dung	Phân bổ vốn sự nghiệp năm 2024						Ghi chú
		Tổng cộng	NSTW	NSDP		Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện/ Chủ đầu tư	
				NS tỉnh	NS huyện			
-	Tiểu dự án 2 - Nội dung 1: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	601,0	601,0					
	Phòng Dân tộc	601,0	601,0				Phòng Dân tộc	
-	Tiểu dự án 4 - Dự án 5: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	660,0	660,0	0,0	0,0			
	Phòng Dân tộc	660,0	660,0				Phòng Dân tộc	
V	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	2.320,0	2.201,0	0	119,0	Phòng Dân tộc		
1	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện	500,0	381,0		119,0		Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện	
2	Xã Thăng Hưng	114,0	114,0				UBND xã Thăng Hưng	
3	Xã Bình Giáo	114,0	114,0				UBND xã Bình Giáo	
4	Xã Ia Boong	114,0	114,0				UBND xã Ia Boong	
5	Xã Ia Drang	114,0	114,0				UBND xã Ia Drang	
6	Xã Ia O	114,0	114,0				UBND xã Ia O	
7	Xã Ia Púch	114,0	114,0				UBND xã Ia Púch	
8	Xã Ia Me	114,0	114,0				UBND xã Ia Me	
9	Xã Ia Tôr	114,0	114,0				UBND xã Ia Tôr	
10	Xã Ia Vê	114,0	114,0				UBND xã Ia Vê	
11	Xã Ia Pia	114,0	114,0				UBND xã Ia Pia	
12	Xã Ia Ga	114,0	114,0				UBND xã Ia Ga	
13	Xã Ia Mơ	114,0	114,0				UBND xã Ia Mơ	
14	Xã Ia Lâu	113,0	113,0				UBND xã Ia Lâu	
15	Xã Ia Pior	113,0	113,0				UBND xã Ia Pior	
16	Xã Ia Bang	113,0	113,0				UBND xã Ia Bang	
17	Xã Ia Kly	113,0	113,0				UBND xã Ia Kly	
VI	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù	333,0	318,0	0,0	15,0	Phòng Dân tộc		
-	Tiểu Dự án 2 - Dự án 9: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN	333,0	318,0	0,0	15,0			
	Phòng Dân tộc	333,0	318,0		15,0		Phòng Dân tộc	
VII	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	760,0	717,0	0,0	43,0	Phòng Dân tộc		
-	Tiểu dự án 1 - Dự án 10: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS&MN	683,0	644,0		39,0			
	Phòng Dân tộc	683,0	644,0		39,0		Phòng Dân tộc	

STT	Nội dung	Phân bổ vốn sự nghiệp năm 2024					Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện/ Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng cộng	NSTW	NSDP					
				NS tỉnh	NS huyện				
-	Tiểu dự án 2 - Dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	12,0	12,0	0,0	0,0				
	Phòng Dân tộc	12,0	12,0				Phòng Dân tộc		
-	Tiểu dự án 3 - Dự án 10: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.	65,0	61,0	0,0	4,0				
	Phòng Dân tộc	65,0	61,0		4,0		Phòng Dân tộc		